

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : L37CXD1 N h c : 2013-2014 ã VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 131L067100502 - V t l l i c ng H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N		NGÀY SINH	ñI M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ	
						L1	L2	L3	L4	L5	L6							
1	3710102007	L37CXD1	Qu ng Di u	Thành	27/08/1992				6.0	7.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	DAU	
2	3710102008	L37CXD1	ñ ng V ã	B o	12/08/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1		
3	3710102009	L37CXD1	ñ ng Qu c	Duy	10/02/1986				7.0	7.0		7.0	2.1	8.0	5.6	7.7		
4	3710102012	L37CXD1	Nguy n Th ã	Vinh	01/07/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	4.0	2.8	5.2		
5	3710102015	L37CXD1	D ng Ph m Ho ã	Anh	09/03/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	5.0	3.5	5.8		
6	3710102021	L37CXD1	Nguy n V ã	Tinh	10/01/1984				6.0	5.0		5.5	1.7	3.0	2.1	3.8		
7	3710102022	L37CXD1	Ph m H ã	C ng	05/10/1991				7.0	7.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3		
8	3710102023	L37CXD1	Nguy n Th ã	Nam	27/01/1988				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU	
9	3710102027	L37CXD1	Tr n V ã	Th nh	00/00/1990				8.0	5.0		6.5	2.0	2.0	1.4	3.4		
10	3710102028	L37CXD1	Phan Thanh	D ã	10/09/1991				7.0	7.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6		
11	3710102030	L37CXD1	Tr n Th ½c	ñ nh	19/08/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1		
12	3710102032	L37CXD1	Nguy n V ã	Gi ng	05/08/1992				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU	
13	3710102034	L37CXD1	Ph m H ng	Ng c	30/11/1990				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU	
14	3710102037	L37CXD1	B ãi Ti n	Hoàng	23/03/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	5.0	3.5	5.8		
15	3710102046	L37CXD1	Bùi Trung	Tính	06/01/1991				6.0	8.0		7.0	2.1	3.0	2.1	4.2		
16	3710102047	L37CXD1	V ½ V ã	Minh	20/02/1991				6.0	6.0		6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	DAU	
17	3710102048	L37CXD1	V ½ Tr ã	Êi	Trân	05/09/1992				8.0	7.0		7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
18	3710102052	L37CXD1	Nguy n Thanh	Hi n	17/11/1991				6.0	8.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU	
19	3710102053	L37CXD1	Nguy n Hu ã	Th ng	05/06/1991				7.0	8.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1		

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L37CXD1 N ấ m h c : 2013-2014 ấ VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 131L067100502 - V t l ấ L i c ng H c km : HK01

STT	M í S	L P SV	H V i T c N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3710102054	L37CXD1	V ồ Thanh	Quang	20/11/1989				5.0	7.0		6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
21	3710102057	L37CXD1	V ½ V ấ	H i	15/01/1990				7.0	8.0		7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
22	3710102059	L37CXD1	T C ấ ng	T ấ n	05/06/1990				6.0	5.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
23	3710102060	L37CXD1	B ấ i ấ ấ Ng	M í nh	02/09/1988				8.0	8.0		8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	DAU
24	3710102061	L37CXD1	Ph m V ấ	Trung	10/12/1991				8.0	6.0		7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
25	3710102062	L37CXD1	L ê Hoàng	Ấ n	22/12/1986				5.0	8.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
26	3710102063	L37CXD1	Ph m Quan	Tr ng	18/02/1990				6.0	8.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
27	3710102066	L37CXD1	L ² Kh c	Nam	16/07/1991				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
28	3710102069	L37CXD1	ấ ng Tu n	Nh ấ n	05/01/1987				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
29	3710102074	L37CXD1	H Thanh	Ho ầ ng	25/05/1990				6.0	7.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	DAU
30	3710102076	L37CXD1	Nguy n H u	Tu n	28/09/1991				8.0	5.0		6.5	2.0	2.0	1.4	3.4	
31	3710102077	L37CXD1	ấ o ấ Trung	Ki ề n	21/08/1992				7.0	8.0		7.5	2.3	3.0	2.1	4.4	
32	3710102079	L37CXD1	Nguy n Ph m Th ầ nh	Giang	18/01/1991				7.0	7.0		7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
33	3710102081	L37CXD1	Nguy n Ki u	Ho ầ ng	11/09/1992				7.0	5.0		6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	DAU
34	3710102084	L37CXD1	Tr n T ấ ng	H i	02/07/1989				6.0	7.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
35	3710102087	L37CXD1	Nguy n V ấ	B n	12/10/1987				8.0	8.0		8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
36	3710102089	L37CXD1	D ng B ầ	Ti n	20/05/1988				5.0	8.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	DAU
37	3710102094	L37CXD1	D V ấ	T í	16/12/1988				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
38	3710102096	L37CXD1	Ph m Ng c	Huy	15/10/1991				7.0	6.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	

Kh¹a h c :	L p h c : L37CXD1	NÑn h c : 2013-2014	ñ VHT : 5 (75,0,0,0,0,0)
H ñT :	H c ph n : 131L067100502 - V t l l E i c ng	H c km : HK01	

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ TểN		NGÀY SINH	ẵI M THẫ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ẵI M THẫ	QUY TS : 70.00%	ẵI M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3710102099	L37CXD1	VẵN Qu c	ĐHợg	10/09/1989				8.0	5.0		6.5	2.0	6.0	4.2	6.2	
40	3710102100	L37CXD1	Nguy n Xu ^a n	Nh t	14/11/1990				7.0	7.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
41	3710102103	L37CXD1	Lê Anh	Duy	05/04/1990				6.0	8.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
42	3710102104	L37CXD1	Nguy n S n	Lâm	02/02/1991				7.0	8.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
43	3710102105	L37CXD1	Nguy n VẵN	Khoa	26/06/1991				7.0	9.0		8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	DAU
44	3710102106	L37CXD1	Huỳnh Quang	Nhân	21/12/1987				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
45	3710102112	L37CXD1	Nguy n Ng c	Trung	20/10/1990				7.0	8.0		7.5	2.3	3.0	2.1	4.4	
46	3710102114	L37CXD1	Đi p Minh	Tâm	21/06/1990				8.0	5.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	DAU
47	3710102115	L37CXD1	Tr n L ² Thy	Khanh	02/03/1989				7.0	8.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
48	3710102117	L37CXD1	ẵ ng	H u	25/08/1988				7.0	7.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
49	3710102118	L37CXD1	Ph m VẵN	H nh	17/11/1992				8.0	6.0		7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
50	3710102123	L37CXD1	ẵ inh Minh	Ti n	20/11/1989				5.0	7.0		6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	DAU
51	3710102124	L37CXD1	Phan Lê	Duy	06/06/1990				7.0	8.0		7.5	2.3	3.0	2.1	4.4	
52	3710102125	L37CXD1	L ^a m H u	Ph c	19/05/1990				8.0	7.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
53	3710102126	L37CXD1	Nguy n Anh	Thông	12/12/1990				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
54	3710102129	L37CXD1	L i Minh	Tu n	20/09/1985				8.0	5.0		6.5	2.0	1.0	0.7	2.7	
55	3710102130	L37CXD1	Tr n ẵ c	Thu n	09/10/1990				6.0	6.0		6.0	1.8	2.0	1.4	3.2	
56	3710102131	L37CXD1	Huỳnh Trung	ĐHợg	09/01/1989				5.0	7.0		6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	DAU
57	3710102136	L37CXD1	ẵ ng Qu c	Hòa	19/03/1988				7.0	6.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	DAU

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L37CXD1 N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 5
(75,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 131L067100502 - V t l ấ L i c ng H c km : HK01

STT	M í S	L P SV	H V i T c N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3710102137	L37CXD1	Tr n V ấ H ấ y ấ n	25/12/1989				6.0	7.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	DAU
59	3710102138	L37CXD1	Nguy n ấ nh ấ n	08/02/1983				6.0	7.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
60	3710102140	L37CXD1	ấ o Thanh ấ t	02/07/1988				6.0	5.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
61	3710102144	L37CXD1	Tr n V ấ H ấ u	02/01/1991				6.0	8.0		7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
62	3710102152	L37CXD1	V ấ nh ấ n	08/09/1989				7.0	5.0		6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
63	3710102161	L37CXD1	Tr n Anh ấ ng	13/08/1987				6.0	7.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
64	3710102165	L37CXD1	Nguy n V ấ H ấ Minh ấ n	14/09/1991				6.0	8.0		7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
65	3710102166	L37CXD1	Nguy n H ấ ấ Huy	20/05/1990				6.0	5.0		5.5	1.7	3.0	2.1	3.8	
66	3710102167	L37CXD1	H ấ nh V ấ H ấ ang	19/12/1988				8.0	5.0		6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	DAU
67	3710102168	L37CXD1	B ấ Minh ấ n	06/07/1992				6.0	8.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
68	3710102174	L37CXD1	Nguy n ấ c ấ n	20/06/1989				8.0	8.0		8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	DAU
69	3710102175	L37CXD1	L u Th ấ i ấ c	21/05/1988				5.0	9.0		7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
70	3710102177	L37CXD1	L Anh ấ ch	10/09/1987				7.0	6.0		6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	
71	3710102180	L37CXD1	B ấ Thanh V ấ O	23/03/1991				8.0	6.0		7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
72	3710102182	L37CXD1	Ph m Minh Thi n	16/07/1988				8.0	7.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	

T ng s : 72 h c sinh sinh v i 2 n
Tr ng Khoa Gi ấ o V i 2 n B M ấ n
Tp.HCM, ngày / /
Gi ấ o V Khoa